TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HSST
Ngày: 17/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Khánh Luy
2. Ông Long Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: TRẦN MẠNH H; tên gọi khác: không; sinh ngày 17/01/1980; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ C, phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không nghề; chức vụ Đảng chính quyền đoàn thể: không; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông Trần Văn H, sinh năm 1952; con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1952, hộ khẩu thường trú: tổ T, phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: tổ C, phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008, trú tại: tổ C, phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; tiền sự: không; tiền án: không.

Nhân thân: năm 2015 Công an thành phố Cao Bằng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt ngày 02/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Mạnh H là đối tượng sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 01/11/2018, H đến nhà là Đ (còn gọi là P) ở đằng sau quán karaoke K thuộc thuộc tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng chơi. H vào nhà nói chuyện, hỏi Đ có ma túy thì cho H một ít để sử dụng. Đ bảo còn một ít, sẽ lấy cho. Sau đó một lúc, H đi về được một đoạn thì Đ đi theo sau gọi và đưa cho H 01 gói nhỏ ma túy gói bằng nilon màu trắng. H cầm gói ma túy cho vào túi quần, đi về phòng trọ tại tổ T, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, để vào trong vỏ hộp đựng điện thoại Iphone để trên giường trong phòng trọ. Đến khoảng 17 giờ 15 phút ngày 02/11/2018 thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang, thu giữ gói ma túy có khối lượng là 0,12 gam (không phẩy mười hai gam) trong vỏ hộp đựng điện thoại Iphone để trên giường phòng trọ; và 01 (một) điện thoại di động màu đen bạc mặt sau có chữ Iphone và 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam.

Ngày 07/11/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 178 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 6239/C09 -TT2 ngày 15/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *"Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine"*.

Hành vi của Trần Mạnh H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Số vật chứng và tài sản thu giữ cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/12/2018.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTP ngày 02/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Mạnh H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát phản ánh. Nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và kết luận giám định số 6239/C09 -TT2 ngày 15/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an cũng như các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận; khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Mạnh H đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đủ căn cứ kết luận: vào hồi 17 giờ 15 phút ngày 02/11/2018, tại phòng trọ số T, số nhà 04K, tổ T, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Trần Mạnh H có hành vi tàng trữ 01 (một) gói Methamphetamine có khối lượng 0,12 gam (không phẩy mười hai gam) để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với con người và xã hội, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Trần Mạnh H đã đủ các yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ở địa phương, do đó cần bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo Trần Mạnh H tàng trữ 0,12 gam ma túy Methamphetamine nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân: năm 2015 bị cáo có 01 tiền sự nhưng đã hết thời hiệu xem xét, tại thời điểm phạm tội bị cáo được coi là không có tiền án, tiền sự.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7] Về hình phạt: căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo tàng trữ 0,12g Methamphetamine và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần cho bị cáo hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về nguồn gốc số Methamphetamine, bị cáo khai mua với một người đàn ông tên Đ (hay gọi là P), nhà ở đằng sau quán karaoke K thuộc tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Qua xác minh, Đ khai nhận nhà ở đằng sau quán karaoke K thuộc tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng là nhà bố mẹ vợ Đ, còn Đ thường trú tại tổ H, phường S, thành phố C. Đ có quen biết H, nhưng tối ngày 01/11/2018 Đ không gặp H và không được cho H ma túy. Việc trao đổi ma túy giữa H và Đ không ai biết, cơ quan điều tra không xử lý đối với Đỗ Minh Đ trong cùng vụ án là phù hợp.

[9]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: tang vật là chất ma túy bị thu giữ đã gửi giám định không hoàn lại; số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và chiếc điện thoại di động của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Trần Mạnh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Mạnh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Mạnh H.

Xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/11/2018.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động màu đen bạc mặt sau có chữ iphone, có số IMEI: 356985069753681;

- 01 (một) phong bì niêm phong số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam;

Tạm giữ số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án;

Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 14/12/2018.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Trần Mạnh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hợp